

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày: 13-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dân

2. Bà Bé Thị Hương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lý Hồng Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm hội trường xét xử số 01, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 - Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993 tại: tại xã Lũng N, tỉnh Cao Bằng; HKTT: Xóm Nặm Nh, xã Lũng N tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Văn Th; Con bà: Hoàng Thị Ph; Vợ: Hoàng Thị Hồng Ng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Anh

chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 31/7/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 31/7/2025 tại khu vực tổ 11 Sông Bằng, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng (Nay là tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng) tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn T(sinh ngày: 17/11/1993; Trú tại: Xóm Nặm Nh, xã Lũng N tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, đem cân có khối lượng 0,6298g (không phải sáu hai chín tám gam) do T tự giác giao nộp từ túi quần đang trước bên phải T đang mặc.

Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 2065 đối với vật chứng vụ án. Tại kết luận giám định số 372 ngày 07/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”*.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, Nông Văn T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng, sau đó T đi xe buýt đến khu vực bến xe khách cũ thuộc phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến khu vực bến xe khách cũ và gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua Heroine. Người này đồng ý, T đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), người này cầm tiền T đưa rồi đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01

(một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa 03 (ba) gói Heroine. Sau khi mua được Heroine, T cho vào trong túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi đi bộ đến khu vực tổ 11 Sông Bằng, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng (Nay là tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng) để chờ xe buýt về nhà thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT - VKSKV1, ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 372/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2025. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Về án phí, đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt, tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thật thà khai báo, có ông bà là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến

chống Mỹ cứu nước nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Không nhất trí với bản bào chữa về đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì thực tế bị cáo tuy là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo là người có trình độ kiến thức 12/12, có sức khỏe lao động, đã ra xã hội lao động kiếm tiền. Nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị về điều luật áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an khu vực 1- Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Tdã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện. Hồi 15 giờ 40 phút ngày 31/7/2025 tại khu vực tổ 11 Sông Bằng, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng (Nay là tổ dân phố 30, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn Tcó hành

vi tàng trữ trái phép 0,6298g (không phải sáu hai chín tám gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nông Văn Tđã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm Tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn T không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luận cứ bào chữa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 372/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn Tcó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2025. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về luận cứ bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn" , bị cáo có ông bà là người được tặng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước là các trường hợp khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX xét thấy: Thực tế bị cáo tuy là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo là người có trình độ kiến thức 12/12, có sức khỏe lao động, đã ra xã hội lao động kiếm tiền và ông bà là người được tặng Huân chương

kháng chiến không thuộc đối tượng theo quy định của pháp luật. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và đủ sức răn đe đối với bị cáo, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

[11] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 31/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 372/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2025.

Vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 11 ngày 28/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/11/2025.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát khu vực 1 - Cao Bằng;
- Công an khu vực 1 - Cao Bằng;
- Thi hành án khu vực 1 - Cao Bằng;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

